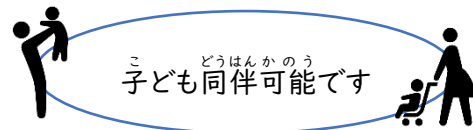




1. 初級日本語クラスって？

プロの日本語教師が教える、日本語の初級クラスです。会話のクラスです。教科書は『まるごと』を使用します。

2. 開催日 ☆の日に、クラスがあります。週に3回あります。



2022 **4** April

Mon	Tue	Wed	Thu	Fri	Sat	Sun
				1	2	3
4	5	6	7	8	9	10
11	12	13 ☆	14	15 ☆	16	17
18 ☆	19	20 ☆	21	22 ☆	23	24
25 ☆	26	27 ☆	28	29	30	

2022 **5** May

Mon	Tue	Wed	Thu	Fri	Sat	Sun
						1
2 ☆	3	4	5	6	7	8
9 ☆	10	11 ☆	12	13 ☆	14	15
16 ☆	17	18 ☆	19	20 ☆	21	22
23 ☆	24	25 ☆	26	27 ☆	28	29
30 ☆	31					

2022 **6** June

Mon	Tue	Wed	Thu	Fri	Sat	Sun
		1 ☆	2	3 ☆	4	5
6 ☆	7	8 ☆	9	10 ☆	11	12
13	14	15	16	17	18	19
20	21	22	23	24	25	26
27	28	29	30			

【昼】

形態	授業時間		レベル	クラスコード
たいめん 対面	10:00~12:00	(2時間×23回)	初級2	SB
	12:30~14:30	(2時間×23回)	初級3	SC
	15:00~17:00	(2時間×23回)	初級1	SA
オンライン	10:00~12:00	(2時間×23回)	初級2	ZF
	12:30~14:30	(2時間×23回)	初級3	ZG
	15:00~17:00	(2時間×23回)	初級1	ZE

【夜】

たいめん 対面	18:30~20:30	(2時間×23回)	初級1	SH
	18:30~20:30	(2時間×23回)	初級2	SR
オンライン	18:30~20:30	(2時間×23回)	初級1	ZK
	18:30~20:30	(2時間×23回)	初級2	ZL
	18:30~20:30	(2時間×23回)	初級3	ZM

3. レベルについて

レベル	こんな日本語レベルの方が対象です。
初級1	日本語が話せない人。ひらがな・カタカナが読めない人。
初級2	もし相手がゆっくり、はっきりと話して、助けてくれるなら、簡単なやり取りができる。
初級3	自分の背景や身の回りのことについて簡単な言葉で説明できる。

4. 対象 15歳以上の日本語学習希望者

5. 定員 オンラインクラスのみ定員あり(7名程度)

6. 場所

【対面クラス】

KICC三宮にほんごプラザ

神戸市中央区御幸通6-1-12 三宮ビル東館5階

【オンラインクラス】

Zoom ミーティングを使用

7. 受講料 無料

8. 申込方法・締切

締切: 4月6日(水)

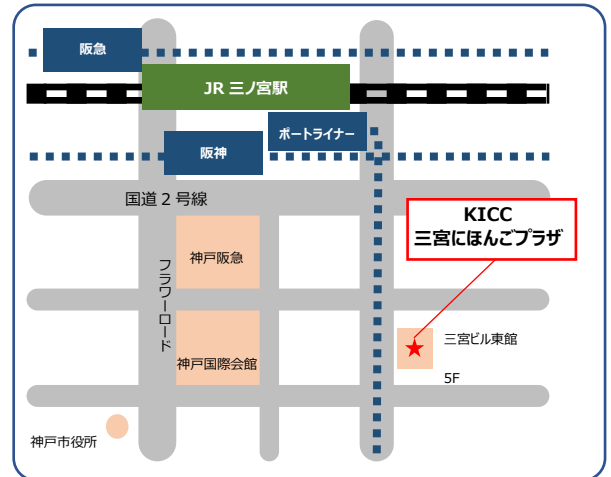
Eメールで①~⑩を送ってください。(Email: nihongo@kicc.jp)

TEL 078-855-9500(月~金 9:00~17:00)

締切日以降の申込については、担当者にお問い合わせください。



Google マップ™ ヘリンク



① 学習希望クラス

(このチラシの表面のクラスコードのうちの1つを選んでください)

② お名前

③ 学習者番号(学習者番号がある人だけ、書いてください)

④ 国籍

⑤ ご住所(マンションの人は部屋番号も書いてください)

⑥ 電話番号

⑦ Eメールアドレス

⑧ 使用可能言語

(クラスについての説明書類を送る際に使用します。)

どの言語の説明書類がほしいかを、右のa~nから1つ選んでください。)

⑨ データ契約量(無制限、50GB/M etc.)

⑩ 端末の種類(携帯、PC、タブレット etc.)

⑧

a英語

b中国語

c韓国語

d インドネシア語

e タイ語

f ベトナム語

g スペイン語

h ネパール語

k フィリピン語

mポルトガル語

nその他

※オンライン学習は、大量のデータを使います。Zoom は、2時間で1.2GBを使います。

少ないデータ通信量で契約をしている場合、追加料金が発生します。



Sannomiya
Nihongo Plaza

初级日语 4月班



1. 初级日语班简介

由具有日语教师资格的老师进行授课的初级日语班。是会话班。教材是《まるごと》。

2. 课程表 在标有☆的日期上课。每周3次课。



可以带孩子一起上课。



2022 4 April

Mon	Tue	Wed	Thu	Fri	Sat	Sun
				1	2	3
4	5	6	7	8	9	10
11	12	13	14	15	16	17
18	19	20	21	22	23	24
25	26	27	28	29	30	

2022 5 May

Mon	Tue	Wed	Thu	Fri	Sat	Sun
						1
2	3	4	5	6	7	8
9	10	11	12	13	14	15
16	17	18	19	20	21	22
23	24	25	26	27	28	29
30	31					

2022 6 June

Mon	Tue	Wed	Thu	Fri	Sat	Sun
		1	2	3	4	5
6	7	8	9	10	11	12
13	14	15	16	17	18	19
20	21	22	23	24	25	26
27	28	29	30			

【白天班】

上课方式	时间		水平	班级代码
线下	10:00~12:00	(2小时×23次)	初级2	SB
	12:30~14:30	(2小时×23次)	初级3	SC
	15:00~17:00	(2小时×23次)	初级1	SA
网课	10:00~12:00	(2小时×23次)	初级2	ZF
	12:30~14:30	(2小时×23次)	初级3	ZG
	15:00~17:00	(2小时×23次)	初级1	ZE

【晚上班】

线下	18:30~20:30	(2小时×23次)	初级1	SH
	18:30~20:30	(2小时×23次)	初级2	SR
网课	18:30~20:30	(2小时×23次)	初级1	ZK
	18:30~20:30	(2小时×23次)	初级2	ZL
	18:30~20:30	(2小时×23次)	初级3	ZM

3. 日语水平

水平	报名时的日语水平
初级1	完全不会说日语。不能读平假名、片假名。
初级2	如果对方语速缓慢，发音清晰并能在会话中给与一定的帮助的话，可以进行简单交流。
初级3	能够用简单的语言对自身或周边的事情进行说明。

4. 报名条件 年龄在 15 岁以上，想学习日语的人。

5. 人数限制 只有网课班限制人数（7 人）

6. 上课地点

【线下班】

KICC（三宫日语广场） Sannomiya Nihongo Plaza

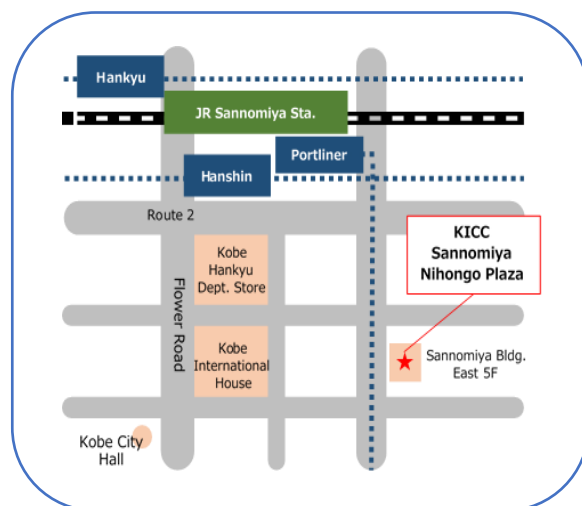
神戸市中央区御幸通 6-1-12 三宫大厦东馆 5 楼

【网课】

使用 Zoom 教学



Link to Google MAP™



7. 学费

免费

8. 申请方法/截止日期

截止日期：4 月 6 日（周三）

把下表①~⑩相关信息发送到邮箱。（邮箱地址：nihongo@kicc.jp）

电话 078-855-9500（平日 9:00~17:00）

截止日期之后申请时，请直接向工作人员咨询。

① 报名班级

（请选择传单表面的班级代码其中的一个）

② 姓名

③ 学号（有学号的学生请写下学号）

④ 国籍

⑤ 住址（公寓请写上房号）

⑥ 电话号码

⑦ 电子邮箱地址

⑧ 您懂哪种语言

（邮寄时您想要哪种语言的班级说明资料）

（右列 a~n 中的一种）

⑨ 上网课终端每月可用流量（例：Unlimited、50GB/M 等）

⑩ 终端类型（例：手机、电脑、平板电脑等）

⑧

- a 英语
- b 中文
- c 韩语
- d 印度尼西亚语
- e 泰语
- f 越南语
- g 西班牙语
- h 尼泊尔语
- k 菲律宾语
- m 葡萄牙语
- n 其他语种

※上网课需要消耗很多流量，在 ZOOM 上课 2 小时将消耗 1.2GB 的流量。

如果您每个月签约的流量少的情况，将会产生追加费用。



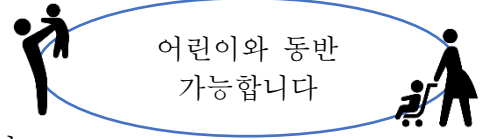
산노미야
니혼고 플라자

초급 일본어 4 월 클래스



1. 초급 일본어 클래스란?

전문 일본어 교사가 가르치는, 일본어 초급 클래스입니다. 회화반입니다.
교과서는 『마루고토(まるごと)』를 사용합니다.



2. 개최일 ☆표가 있는 날에 클래스가 있습니다. 주 3 회 시행합니다.

2022 **4** April

Mon	Tue	Wed	Thu	Fri	Sat	Sun
				1	2	3
4	5	6	7	8	9	10
11	12	13	14	15	16	17
18	19	20	21	22	23	24
25	26	27	28	29	30	

2022 **5** May

Mon	Tue	Wed	Thu	Fri	Sat	Sun
						1
2	3	4	5	6	7	8
9	10	11	12	13	14	15
16	17	18	19	20	21	22
23	24	25	26	27	28	29
30	31					

2022 **6** June

Mon	Tue	Wed	Thu	Fri	Sat	Sun
		1	2	3	4	5
6	7	8	9	10	11	12
13	14	15	16	17	18	19
20	21	22	23	24	25	26
27	28	29	30			

【주간】

형태	수업시간		레벨	클래스 코드
대면	10:00~12:00	(2 시간×23 회)	초급 2	SB
	12:30~14:30	(2 시간×23 회)	초급 3	SC
	15:00~17:00	(2 시간×23 회)	초급 1	SA
온라인	10:00~12:00	(2 시간×23 회)	초급 2	ZF
	12:30~14:30	(2 시간×23 회)	초급 3	ZG
	15:00~17:00	(2 시간×23 회)	초급 1	ZE

【야간】

대면	18:30~20:30	(2 시간×23 회)	초급 1	SH
	18:30~20:30	(2 시간×23 회)	초급 2	SR
온라인	18:30~20:30	(2 시간×23 회)	초급 1	ZK
	18:30~20:30	(2 시간×23 회)	초급 2	ZL
	18:30~20:30	(2 시간×23 회)	초급 3	ZM

3. 레벨에 관하여

레벨	이런 일본어 레벨인 분이 대상입니다.
초급 1	일본어를 말할 수 없는 사람. 히라가나, 가타가나를 읽을 수 없는 사람.
초급 2	만약 상대가 천천히, 확실히 말하며 도와준다면 간단한 대화가 가능하다.
초급 3	자신의 배경이나 신변에 관하여 간단한 표현으로 설명할 수 있다.

4. 대상 15 세 이상의 일본어 학습희망자

5. 정원 온라인 클래스만 정원 있음 (7 명 정도)

6. 장소

【대면 클래스】

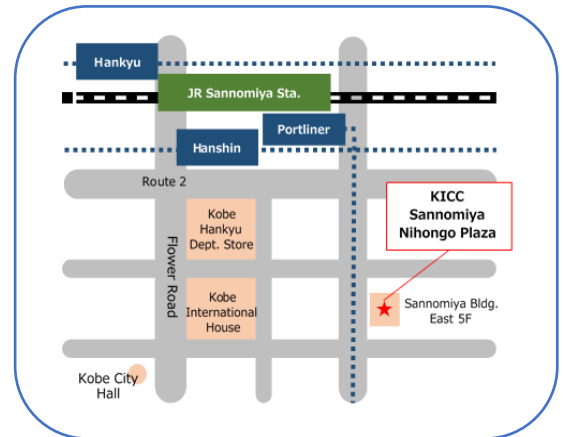
KICC 산노미야 니혼고 플라자
Sannomiya Building East 5F
6-1-12, Goko-dori, Chuo-ku, Kobe

【온라인 클래스】

Zoom 미팅을 사용



Link to Google MAP™



7. 수강료

무료

8. 신청방법·기한

기한: 4 월 6 일 (수)

이메일로 ①~⑩를 보내 주십시오. (Email: nihongo@kicc.jp)

TEL 078-855-9500 (월~금 9:00~17:00)

마감일 이후의 신청에 관해서는 담당자에게 문의해 주십시오.

① 학습희망 클래스

(이 안내서 앞면의 클래스 코드 중 1 개를 선택해 주십시오)

② 성명

③ 학습자 번호 (학습자 번호가 있는 분만 써 주십시오)

④ 국적

⑤ 주소 (맨션인 분은 호실번호도 써 주십시오)

⑥ 전화번호

⑦ 이메일 주소

⑧ 사용가능언어

(클래스에 관한 설명서류를 보낼 때 사용합니다. 어떤 언어로 된 설명서류를 원하는지를 오른쪽 a~n 에서 하나 선택해 주십시오.)

⑨ 데이터 계약량

(무제한, 50GB/M 등.)

⑩ 단말기 종류

(전화기, PC, 태블릿 등.)

⑧

- a 영어
- b 중국어
- c 한국어
- d 인도네시아어
- e 태국어
- f 베트남어
- g 스페인어
- h 네팔어
- k 필리핀어
- m 포르투갈어
- n 그 외

※온라인 학습은 대량의 데이터를 사용합니다. Zoom 은 2 시간에 1.2GB 를 사용합니다.

적은 데이터 통신량으로 계약중인 경우 추가요금이 발생합니다.



Sannomiya
Nihongo PlazaConversational Japanese Classes
For Beginners in April

1. What are these classes like?

You can learn beginner level conversational Japanese from certified teachers.

“Marugoto” is used as a textbook in the class.



You can bring your children
to the class.



2. Class Dates Classes take place three days a week (on the day marked with “☆”).

2022 **4** April

Mon	Tue	Wed	Thu	Fri	Sat	Sun
				1	2	3
4	5	6	7	8	9	10
11	12	13	14	15	16	17
18	19	20	21	22	23	24
25	26	27	28	29	30	

2022 **5** May

Mon	Tue	Wed	Thu	Fri	Sat	Sun
						1
2	3	4	5	6	7	8
9	10	11	12	13	14	15
16	17	18	19	20	21	22
23	24	25	26	27	28	29
30	31					

2022 **6** June

Mon	Tue	Wed	Thu	Fri	Sat	Sun
		1	2	3	4	5
6	7	8	9	10	11	12
13	14	15	16	17	18	19
20	21	22	23	24	25	26
27	28	29	30			

【Daytime】

Class style	Class time		Level	Class code
Face-to-face	10:00~12:00	(2hours×23classes)	Beginner 2	SB
	12:30~14:30	(2hours×23classes)	Beginner 3	SC
	15:00~17:00	(2hours×23classes)	Beginner 1	SA
Online	10:00~12:00	(2hours×23classes)	Beginner 2	ZF
	12:30~14:30	(2hours×23classes)	Beginner 3	ZG
	15:00~17:00	(2hours×23classes)	Beginner 1	ZE

【Nighttime】

Face-to-face	18:30~20:30	(2hours×23classes)	Beginner 1	SH
	18:30~20:30	(2hours×23classes)	Beginner 2	SR
Online	18:30~20:30	(2hours×23classes)	Beginner 1	ZK
	18:30~20:30	(2hours×23classes)	Beginner 2	ZL
	18:30~20:30	(2hours×23classes)	Beginner 3	ZM

3. Course Level

Level	What you can / can't do
Beginner 1	You speak very little Japanese. You can't read Hiragana and Katakana.
Beginner 2	You can make simple conversation when spoken to slowly and clearly.
Beginner 3	You can explain about yourself using easy Japanese.

4. Who can apply?

Anybody who wishes to learn Japanese, age 15 & up

5. Class size

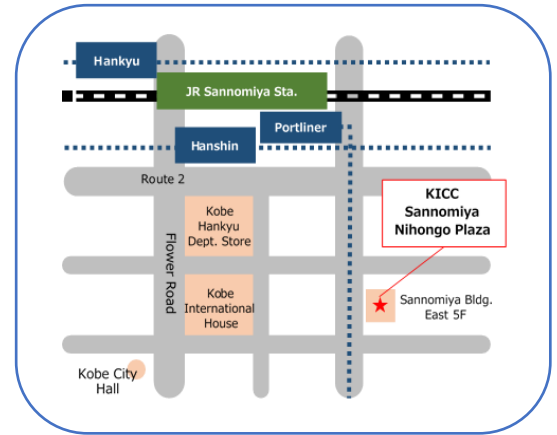
Online classes have capacity (Approximately 7 students)



Link to Google MAP™

6. Place

[Face-to-face classes] KICC Sannomiya Nihongo Plaza
Sannomiya Building East 5F, 6-1-12, Goko-dori, Chuo-ku, Kobe
[Online classes] Using Zoom app



7. Class Fee

Free of charge

8. How to apply / Deadline

Deadline: Wednesday, April 6

Please write the application information ①~⑩ and submit to the KICC via email.

(Email: nihongo@kicc.jp)

TEL 078-855-9500 (Mon.-Fri. 9:00~17:00)

After the deadline, check with the person in charge.

① Class code

(Choose one class from listed on the first page)

② Name

③ Student number (Only if you have one)

④ Nationality

⑤ Address (Including room number)

⑥ Phone number

⑦ Email address

⑧ Available language

(We will prepare handouts written in the language of your Choice. Choose one from "a" to "n" from the right box)

⑨ Data plan

(e.g. unlimited, 50 GB/month)

⑩ Device you will use

(e.g. mobile phone, PC, tablet)

⑧

- a: English
- b: Chinese
- c: Korean
- d: Indonesian
- e: Thai
- f: Vietnamese
- g: Spanish
- h: Nepali
- k: Filipino
- m: Portuguese
- n: Other



*Online classes require a lot of data. For instance, Zoom will use approximately 1.2 GB over 2 hours. If you have a limited amount of data, you may incur additional fees.

Sannomiya
Nihongo Plaza

Lớp học tiếng Nhật sơ cấp tháng 4



1. Lớp tiếng Nhật sơ cấp là gì?

Lớp học tiếng nhật sơ cấp với sự giảng dạy của giáo viên tiếng Nhật chuyên nghiệp, lớp học luyện nói, giao tiếp. Sách 『まるごと』 sẽ được dùng trong khóa học.



Có thể dẫn theo trẻ nhỏ



2. Ngày tổ chức Lớp học sẽ được tổ chức vào những ngày có dấu☆, 3 buổi 1 tuần

2022 4 April

Mon	Tue	Wed	Thu	Fri	Sat	Sun
				1	2	3
4	5	6	7	8	9	10
11	12	13	14	15	16	17
18	19	20	21	22	23	24
25	26	27	28	29	30	

2022 5 May

Mon	Tue	Wed	Thu	Fri	Sat	Sun
						1
2	3	4	5	6	7	8
9	10	11	12	13	14	15
16	17	18	19	20	21	22
23	24	25	26	27	28	29
30	31					

2022 6 June

Mon	Tue	Wed	Thu	Fri	Sat	Sun
		1	2	3	4	5
6	7	8	9	10	11	12
13	14	15	16	17	18	19
20	21	22	23	24	25	26
27	28	29	30			

【Ban ngày】

Hình thức	Thời gian giờ học		Cấp độ	Mã lớp học
Học trực tiếp	10:00~12:00	(2 tiếng×23 buổi)	Sơ cấp 2	SB
	12:30~14:30	(2 tiếng×23 buổi)	Sơ cấp 3	SC
	15:00~17:00	(2 tiếng×23 buổi)	Sơ cấp 1	SA
Học online	10:00~12:00	(2 tiếng×23 buổi)	Sơ cấp 2	ZF
	12:30~14:30	(2 tiếng×23 buổi)	Sơ cấp 3	ZG
	15:00~17:00	(2 tiếng×23 buổi)	Sơ cấp 1	ZE

【Buổi tối】

Học trực tiếp	18:30~20:30	(2 tiếng×23 buổi)	Sơ cấp 1	SH
	18:30~20:30	(2 tiếng×23 buổi)	Sơ cấp 2	SR
Học online	18:30~20:30	(2 tiếng×23 buổi)	Sơ cấp 1	ZK
	18:30~20:30	(2 tiếng×23 buổi)	Sơ cấp 2	ZL
	18:30~20:30	(2 tiếng×23 buổi)	Sơ cấp 3	ZM

3. Về cấp độ

Cấp độ	Phân chia theo trình độ tiếng Nhật
Sơ cấp 1	Không thể nói chuyện bằng tiếng Nhật, không thể đọc chữ Hiragana, Katakana
Sơ cấp 2	Có thể giao tiếp đơn giản nếu đối phương nói chậm, rõ và giúp đỡ để nói chuyện.
Sơ cấp 3	Có thể giải thích hoàn cảnh và những điều xung quanh bản thân bằng các từ đơn giản.

4. Đối tượng Người có nguyện vọng học tiếng Nhật từ 15 tuổi trở lên

5. Số lượng người Chỉ giới hạn với lớp học qua mạng (khoảng 7 người một lớp)



Link to Google MAP™

6. Địa điểm

【Học trực tiếp】

KICC Sannomiya Nihongo Plaza

Tầng 5 tòa nhà Sannomiya phía đông, 6-1-12 Gokodori,
quận Chuoh, thành phố Kobe

【Học online】

Tham gia tiết học qua ứng dụng Zoom

7. Chi phí tham gia lớp học

Miễn phí

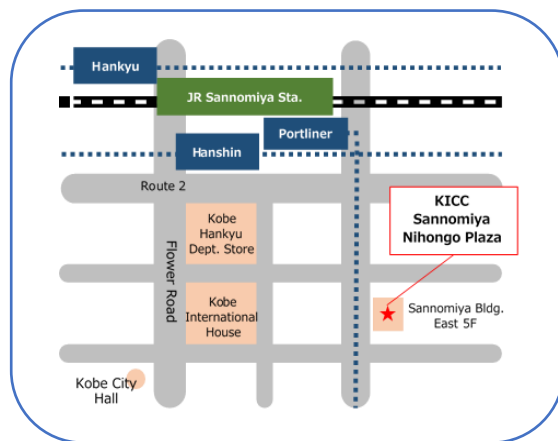
8. Cách đăng kí, thời hạn đăng kí

Hạn đăng kí : ngày 6 tháng 4 (thứ 4)

Xin vui lòng gửi mail cho chúng tôi với các nội dung từ ① đến ⑩ như dưới đây :

(Email: nihongo@kicc.jp) TEL 078-855-9500 (thứ 2~thứ 6 9:00~17:00)

Nếu quá hạn đăng kí, bạn hãy trao đổi với người phụ trách.



- ① Lớp muốn đăng kí học
(Hãy chọn 1 mã số lớp học ở mặt sau tờ giấy này)
- ② Họ và tên
- ③ Mã số học viên (đối với những người có mã số học viên)
- ④ Quốc tịch
- ⑤ Địa chỉ (Xin vui lòng viết rõ số nhà nếu ở nhà chung cư)
- ⑥ Số điện thoại
- ⑦ Địa chỉ email
- ⑧ Ngôn ngữ có thể sử dụng
(dùng để gửi tài liệu về lớp học khi bạn cần)
(Chọn 1 trong a-n ở cột bên phải)
- ⑨ Dung lượng gói mạng
(Không giới hạn, 500 GB mỗi tháng vv...)
- ⑩ Loại thiết bị có thể sử dụng
(Điện thoại di động, máy tính, máy tính bảng vv...)

- ⑧
- a Tiếng Anh
- b Tiếng Trung
- c Tiếng Hàn
- d Tiếng Indonesia
- e Tiếng Thái
- f Tiếng Việt
- g Tiếng Tây Ban Nha
- h Tiếng Nepal
- k Tiếng Philipin
- m Tiếng Bồ Đào Nha
- n Ngôn ngữ khác

※Lớp học qua mạng sẽ tốn rất nhiều dung lượng. Nếu học bằng Zoom trong 2 tiếng sẽ mất 1.2 GB. Nếu dung lượng gói mạng không đủ, học viên có thể mất thêm tiền quá dung lượng.





1. प्राथमिक जापानी भाषा कक्षा (स्योक्यु निहोनगो कुराशु) भनेको ?

प्रो. जापानिज शिक्षकबाट पढाईने जापानी भाषाको सामान्य शुरुवातीको कक्षा हो अर्थात कुराकानी गर्ने कक्षा हो र यस कक्षामा 『まるごと』 भन्ने पाठ्यपुस्तक प्रयोग गरिनेछ।



बच्चालाई पनि सँगै ल्याउन
सक्नुहुनेछ।



2. कक्षा हुने मिति ☆ को दिन कक्षा हुनेछ। हप्ताको ३ दिन।

2022 **4** April

Mon	Tue	Wed	Thu	Fri	Sat	Sun
				1	2	3
4	5	6	7	8	9	10
11	12	13	14	15	16	17
18	19	20	21	22	23	24
25	26	27	28	29	30	

2022 **5** May

Mon	Tue	Wed	Thu	Fri	Sat	Sun
						1
2	3	4	5	6	7	8
9	10	11	12	13	14	15
16	17	18	19	20	21	22
23	24	25	26	27	28	29
30	31					

2022 **6** June

Mon	Tue	Wed	Thu	Fri	Sat	Sun
		1	2	3	4	5
6	7	8	9	10	11	12
13	14	15	16	17	18	19
20	21	22	23	24	25	26
27	28	29	30			

【दिउसो】

माध्यम	कक्षा हुने समय		Level	कक्षा कोड
Face-to-face	10:00~12:00	(2 घण्टा × 23 पटक)	स्योक्यु 2	SB
	12:30~14:30	(2 घण्टा × 23 पटक)	स्योक्यु 3	SC
	15:00~17:00	(2 घण्टा × 23 पटक)	स्योक्यु 1	SA
Online	10:00~12:00	(2 घण्टा × 23 पटक)	स्योक्यु 2	ZF
	12:30~14:30	(2 घण्टा × 23 पटक)	स्योक्यु 3	ZG
	15:00~17:00	(2 घण्टा × 23 पटक)	स्योक्यु 1	ZE

【बेलुका】

Face-to-face	18:30~20:30	(2 घण्टा × 23 पटक)	स्योक्यु 1	SH
	18:30~20:30	(2 घण्टा × 23 पटक)	स्योक्यु 2	SR
Online	18:30~20:30	(2 घण्टा × 23 पटक)	स्योक्यु 1	ZK
	18:30~20:30	(2 घण्टा × 23 पटक)	स्योक्यु 2	ZL
	18:30~20:30	(2 घण्टा × 23 पटक)	स्योक्यु 3	ZM

3. Level को बारेमा

Level	निम्न जापानी भाषाको स्तर भएको व्यक्तिलाई लक्षित
स्योक्यु 1	जापानिज भाषा बोल्न नसक्ने। हिरागाना, काताकाना पढ्न नसक्ने व्यक्ति।
स्योक्यु 2	यदि अन्य व्यक्तिले बिस्तारै र स्पष्ट बोलि मद्दत गर्दछ भने, सामान्य बोलिचालि गर्न सक्ने।
स्योक्यु 3	आफ्नो पृष्ठभूमि र आफू वरपर रहेको केहि कुराको बारेमा सरल भाषामा व्याख्या गर्न सक्ने।

4. **लक्षित व्यक्ति** १५ वर्ष भन्दा माथिको, जापानिज भाषा अध्ययन गर्न चाहने व्यक्ति

5. **क्षमता** अनलाइन कक्षाको लागि मात्र (करिब ७ जना)

6. **स्थान**

【Face-to-face class】

KICC Sannomiya Nihongo Plaza

Sannomiya Building East 5F, 6-1-12, Goko-dori, Chuo-ku, Kobe 651-0087

【Online class】

Zoom को प्रयोग



Link to Google MAP™

7. **शिक्षण शुल्क / पाठ्यपुस्तक शुल्क**

निःशुल्क

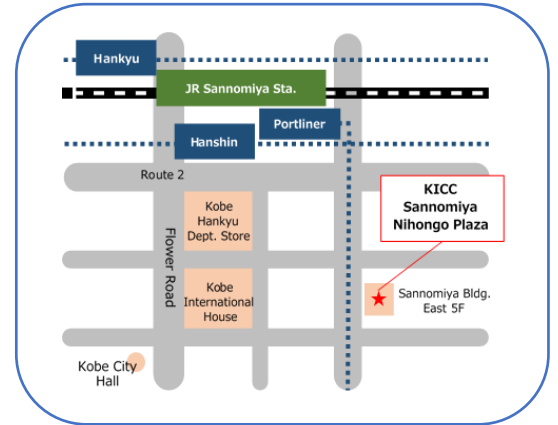
8. **आवेदन विधि / समय सीमा**

म्यादः अप्रिल 6 तारिक (बुधबार)

कृपया ①~⑩ इ-मेल मार्फत पठाउनुहोस्। (Email: nihongo@kicc.jp)

TEL 078-855-9500 (सोम~शुक्र 9:00~17:00)

आवेदन मिति पछि आवेदनको लागि, सम्बन्धित व्यक्तिलाई सम्पर्क गर्नुहोला।



① **अध्ययन गर्न चाहेको कक्षा**

(माथि उल्लेखित कक्षा कोडबाट कुनै एउटा भाषा छान्नुहोस्।)

② **नाम**

③ **विद्यार्थी नं.**

(यदि तपाईंसँग शिक्षार्थी नम्बर छ भने मात्र लेख्नुहोस्)

④ **राष्ट्र/ देश**

⑤ **ठेगाना**

(अपार्टमेन्टको व्यक्तिहरूले कोठा नं. पनि लेख्नुहोस्।)

⑥ **टेलिफोन नं.**

⑦ **ईमेल ठेगाना**

⑧ **बोल्न, बुझ्न सक्ने भाषा**

(पढाइ कुन भाषामा भएको चाहनुहुन्छ।)

(सँगैको कोठाको a~n बाट कुनै एक छान्नुहोस्)

⑨ **डाटा बारे** (असीमित, 50GB/M etc.)

⑩ **साधनको प्रकार** (मोबाईल, PC, ट्याब्लेट आदि)

⑧

a अंग्रेजी

b चाईनिज

c कोरियन

d इन्डोनेसिया

e थाई

f भेतनाम

g स्पेनिश

h नेपाली

k फिलिपिन्स

m पोर्चुगल

n अन्य



※ अनलाइन कक्षा लिँदा ठूलो मात्रामा डाटाको प्रयोग हुदछ। ZOOM बाट 2 घण्टामा 1.2GB प्रयोग हुन्छ।

त्यसैले यदि थोरै डाटा लिनुभएको छ भने, तपाईंलाई अतिरिक्त शुल्क लाग्नेछ।

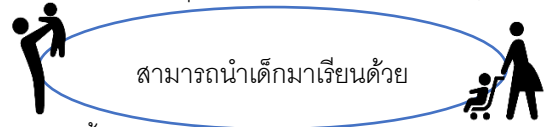
Sannomiya
Nihongo Plaza

คลาสภาษาญี่ปุ่นเบื้องต้นเดือนเมษายน



1. เกี่ยวกับคลาสสอนภาษาญี่ปุ่น

เป็นคลาสภาษาญี่ปุ่นเบื้องต้น ที่สอนโดยอาจารย์สอนภาษาญี่ปุ่นมืออาชีพ คลาสสนทนาภาษาญี่ปุ่น โดยจะใช้หนังสือ "Marugoto" ในการทำการสอน



2. ตารางวันเปิดสอน วันที่มีสัญลักษณ์☆จะเป็นวันที่มีคลาส จะมีคลาสอาทิตย์ละ 3 ครั้ง

2022 **4** April

Mon	Tue	Wed	Thu	Fri	Sat	Sun
				1	2	3
4	5	6	7	8	9	10
11	12	13	14	15	16	17
18	19	20	21	22	23	24
25	26	27	28	29	30	

2022 **5** May

Mon	Tue	Wed	Thu	Fri	Sat	Sun
						1
2	3	4	5	6	7	8
9	10	11	12	13	14	15
16	17	18	19	20	21	22
23	24	25	26	27	28	29
30	31					

2022 **6** June

Mon	Tue	Wed	Thu	Fri	Sat	Sun
		1	2	3	4	5
6	7	8	9	10	11	12
13	14	15	16	17	18	19
20	21	22	23	24	25	26
27	28	29	30			

【กลางวัน】

รูปแบบการเรียน	เวลาเรียน		ระดับ	คลาสได้
เรียนตัวต่อตัว	10:00~12:00	(2 ชั่วโมง×23 ครั้ง)	เบื้องต้น 2	SB
	12:30~14:30	(2 ชั่วโมง×23 ครั้ง)	เบื้องต้น 3	SC
	15:00~17:00	(2 ชั่วโมง×23 ครั้ง)	เบื้องต้น 1	SA
เรียนออนไลน์	10:00~12:00	(2 ชั่วโมง×23 ครั้ง)	เบื้องต้น 2	ZF
	12:30~14:30	(2 ชั่วโมง×23 ครั้ง)	เบื้องต้น 3	ZG
	15:00~17:00	(2 ชั่วโมง×23 ครั้ง)	เบื้องต้น 1	ZE

【กลางคืน】

เรียนตัวต่อตัว	18:30~20:30	(2 ชั่วโมง×23 ครั้ง)	เบื้องต้น 1	SH
	18:30~20:30	(2 ชั่วโมง×23 ครั้ง)	เบื้องต้น 2	SR
เรียนออนไลน์	18:30~20:30	(2 ชั่วโมง×23 ครั้ง)	เบื้องต้น 1	ZK
	18:30~20:30	(2 ชั่วโมง×23 ครั้ง)	เบื้องต้น 2	ZL
	18:30~20:30	(2 ชั่วโมง×23 ครั้ง)	เบื้องต้น 3	ZM

3. ระดับคลาส

ระดับ	ระดับภาษาญี่ปุ่นของผู้เรียน
เบื้องต้น 1	ผู้ที่พูดภาษาญี่ปุ่น, อ่านฮิรางานะ, คะตะคะนะไม่ได้เลย
เบื้องต้น 2	ถ้าผู้ที่สนทนาด้วยพูดช้า พูดชัด และให้ความช่วยเหลือ ก็สามารถตอบได้อย่างง่ายๆได้
เบื้องต้น 3	สามารถอธิบายเรื่องเกี่ยวกับตัวเองหรือเรื่องใกล้ตัวได้ด้วยคำศัพท์ง่ายๆ

4. คุณสมบัติผู้เรียน สำหรับผู้ที่มีอายุ 15 ปีขึ้นไปที่ต้องการเรียนภาษาญี่ปุ่น

5. จำกัดจำนวนผู้เรียน เฉพาะคลาสออนไลน์ จำกัดจำนวนผู้เรียนประมาณ 7 คน



Link to Google MAP™

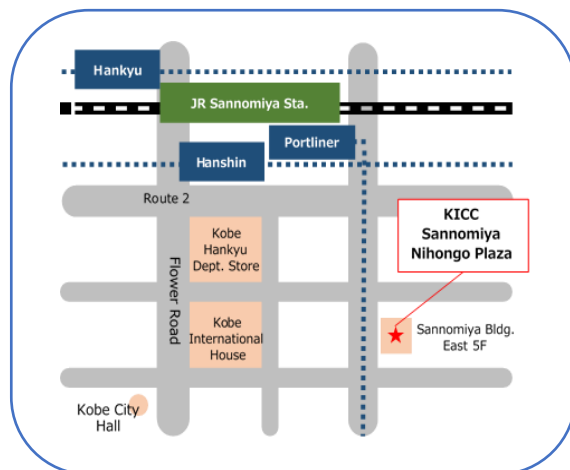
6. สถานที่เรียน

【คลาสตัวต่อตัว】

KICC Sannomiya Nihongo Plaza
KOBESHI CHUO-KU GOKOUDOURI 6-1-12
SANNOMIYA BUILDING HIGASHIKAN 5F

【คลาสออนไลน์】

เรียนโดยการใช้โปรแกรม Zoom Meeting



7. ค่าใช้จ่าย ฟรี ไม่มีค่าใช้จ่าย

8. วิธีการสมัคร/วันปิดรับสมัคร

ปิดรับสมัคร: วันพุธที่ 6 เดือนเมษายน

กรุณาส่งอีเมลที่ระบุ ①~⑩ด้านล่างนี้มาที่ (Email: nihongo@kicc.jp)

TEL 078-855-9500 (จันทร์~ศุกร์ 9:00~17:00)

หากเกินจากวันที่รับสมัคร กรุณาสอบถามผู้ที่รับผิดชอบ

- ① คลาสเรียนที่ต้องการเรียน (กรุณาเลือกคลาสได้จากด้านหลังใบปลิวนี้ มาอย่าง)
- ② ชื่อ
- ③ หมายเลขนักเรียน (กรุณาเขียนหมายเลขนักเรียนเฉพาะผู้ที่มีเลขนักเรียนเท่านั้น)
- ④ สัญชาติ
- ⑤ ที่อยู่ (ผู้ที่อยู่แมนชั่น กรุณาระบุเลขห้องด้วย)
- ⑥ เบอร์โทรศัพท์
- ⑦ ที่อยู่อีเมล
- ⑧ ภาษาที่ใช้
(กรุณาเลือกภาษาที่ต้องการให้ทางเราส่งเอกสารอธิบายเกี่ยวกับคลาส
กรุณาเลือก a~n จากทางด้านขวามือ)
- ⑨ ปริมาณอินเทอร์เน็ตที่ใช้ (ปริมาณอินเทอร์เน็ตไม่จำกัด, 50GB/M อื่นๆ.)
- ⑩ ประเภทอุปกรณ์ที่ใช้เรียน (โทรศัพท์, PC, แท็บเล็ต อื่นๆ.)

- ⑧
- a ภาษาอังกฤษ
- b ภาษาจีน
- c ภาษาเกาหลี
- d ภาษาอินโดนีเซีย
- e ภาษาไทย
- f ภาษาเวียดนาม
- g ภาษาสเปน
- h ภาษาเนปาล
- k ภาษาตากาล็อก
- m ภาษาโปรตุเกส
- n อื่นๆ

※ คลาสเรียนออนไลน์ ต้องใช้อินเทอร์เน็ตปริมาณมาก เช่น โปรแกรม Zoom 2 ชั่วโมงจะใช้ 1.2GB

หากทำสัญญาแพคเกจอินเทอร์เน็ตไว้ปริมาณไม่มาก อาจทำให้ต้องเสียค่าใช้จ่ายเพิ่มเติมได้



Sannomiya
Nihongo Plaza

Clases de Japonés Básico en Abril



1. ¿Cómo son estas clases?

Podrá aprender japonés a un nivel básico con profesores licenciados. Estas clases ofrecen oportunidades de conversación a estudiantes. El libro de texto a usar es “Marugoto”(まるごと).

2. Fecha de las clases

Los días de clase están marcados con una ☆.
Hay tres clases por semana y por nivel.



Se permite traer a niños



2022 **4** April

Mon	Tue	Wed	Thu	Fri	Sat	Sun
				1	2	3
4	5	6	7	8	9	10
11	12	13	14	15	16	17
18	19	20	21	22	23	24
25	26	27	28	29	30	

2022 **5** May

Mon	Tue	Wed	Thu	Fri	Sat	Sun
						1
2	3	4	5	6	7	8
9	10	11	12	13	14	15
16	17	18	19	20	21	22
23	24	25	26	27	28	29
30	31					

2022 **6** June

Mon	Tue	Wed	Thu	Fri	Sat	Sun
		1	2	3	4	5
6	7	8	9	10	11	12
13	14	15	16	17	18	19
20	21	22	23	24	25	26
27	28	29	30			

【Día】

Tipo	Horario		Nivel	Código
Presencial	10:00~12:00	(2 horas×23 clases)	Básico 2	SB
	12:30~14:30	(2 horas×23 clases)	Básico 3	SC
	15:00~17:00	(2 horas×23 clases)	Básico 1	SA
Online	10:00~12:00	(2 horas×23 clases)	Básico 2	ZF
	12:30~14:30	(2 horas×23 clases)	Básico 3	ZG
	15:00~17:00	(2 horas×23 clases)	Básico 1	ZE

【Noche】

Presencial	18:30~20:30	(2 horas×23 clases)	Básico 1	SH
	18:30~20:30	(2 horas×23 clases)	Básico 2	SR
Online	18:30~20:30	(2 horas×23 clases)	Básico 1	ZK
	18:30~20:30	(2 horas×23 clases)	Básico 2	ZL
	18:30~20:30	(2 horas×23 clases)	Básico 3	ZM

3. Nivel de las clases

Nivel	Lista de cosas posibles de acuerdo a su nivel
Básico 1	No puedes hablar japonés, o leer hiragana o katakana.
Básico 2	Puedes tener conversaciones simples cuando te hablan lenta y claramente.
Básico 3	Puedes hablar de ti mismo usando japonés simple.

4. ¿Quiénes pueden aplicar? Todo estudiante mayor de 15 años.

5. Número de participantes

Solamente hay un límite de participantes para las clases online (7 personas aproximadamente).

6. Ubicación

【Clases presenciales】

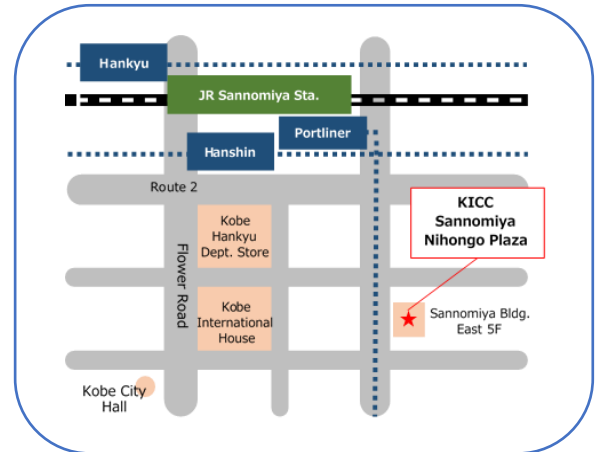
KICC Sannomiya Nihongo Plaza
Sannomiya Building East 5F
6-1-12 Miyuki-dori, Chuo-ku, Kobe

【Clases Online】

Mediante la aplicación Zoom



Link to Google MAP™



7. Tasas Gratis

8. Cómo inscribirse / Fecha límite

Fecha límite de inscripción: Miércoles 6 de abril

Envíenos la siguiente información ①~⑩ por correo electrónico (Email: nihongo@kicc.jp)

Para inscripciones una vez pasada la fecha límite, póngase en contacto con nosotros por teléfono o correo electrónico. TEL 078-855-9500 (Lun~Vie 9:00~17:00)

① Código de clase (Escoga solo un código en el anverso de este panfleto)

② Nombre

③ Número de estudiante (Sólo aquellas personas que lo tengan)

④ Nacionalidad

⑤ Dirección (incluyendo el nº de habitación)

⑥ Número de teléfono

⑦ Correo electrónico

⑧ Idioma predilecto

(Escoja un idioma de "a" a "n" en la lista de la derecha y le prepararemos una hoja en ese idioma)

⑨ Plan de datos (ilimitado, 50gb/mes, etc.)

⑩ Aparato de estudio (teléfono móvil, PC, tableta, etc.)

⑧

- a: Inglés
- b: Chino
- c: Coreano
- d: Indonesio
- e: Tailandés
- f: Vietnamita
- g: Español
- h: Nepalí
- k: Filipino
- m: Portugués
- n: Otros



※Las clases online requieren una gran cantidad de datos móviles. Por ejemplo, Zoom usa generalmente 1.2GB en 2 horas de reuniones online. Si tiene un plan con datos limitados, es posible que incurra en tarifas adicionales.